

Số tham chiếu: 61002130/16978078-HN-SX

BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các cổ đông của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn ("Ngân hàng") và công ty con, được trình bày từ trang 5 đến trang 68 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ vào ngày 30 tháng 6 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Điều hành của Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo kết quả công tác soát xét về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này dựa trên kết quả công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công tác soát xét để có sự đảm bảo vừa phải về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có còn các sai sót trọng yếu hay không. Công tác soát xét chủ yếu bao gồm việc trao đổi với nhân sự của Ngân hàng và công ty con và áp dụng các thủ tục phân tích đối với những thông tin tài chính. Do đó, công tác soát xét cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Dựa trên cơ sở công tác soát xét, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Ngân hàng và công ty con vào ngày 30 tháng 6 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0452-2013-004-1

Nguyễn Quốc Tuấn
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1841-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 8 năm 2014

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
ngày 30 tháng 6 năm 2014

B02a/TCTD-HN

	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2014 triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 triệu đồng
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc và đá quý	5	1.304.978	1.701.403
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	6	2.664.076	1.866.744
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	7	10.927.246	9.314.639
Tiền gửi tại các TCTD khác	7.1	10.566.064	8.714.639
Cho vay các TCTD khác	7.2	361.182	600.000
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	8	60.717	6.056
Cho vay khách hàng		95.142.711	88.349.590
Cho vay khách hàng	9	95.952.059	89.003.699
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(809.348)	(654.109)
Chứng khoán đầu tư	11	32.663.281	25.055.473
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		18.740.512	7.281.710
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		14.031.337	17.831.337
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		(108.568)	(57.574)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	12	71.258	71.258
Đầu tư dài hạn khác		71.438	71.438
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(180)	(180)
Tài sản cố định	13	3.220.139	2.965.329
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>13.1</i>	<i>1.449.455</i>	<i>1.203.220</i>
Nguyên giá tài sản cố định		1.926.563	1.623.730
Hao mòn tài sản cố định		(477.108)	(420.510)
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>13.2</i>	<i>1.770.684</i>	<i>1.762.109</i>
Nguyên giá tài sản cố định		1.844.566	1.820.596
Hao mòn tài sản cố định		(73.882)	(58.487)
Bất động sản đầu tư	14	24.171	-
Nguyên giá bất động sản đầu tư		24.171	-
Tài sản có khác	15	55.844.591	51.688.110
Các khoản phải thu	15	5.721.866	7.287.928
Các khoản lãi, phí phải thu	15.3	37.598.370	32.577.484
Tài sản có khác	15.4	12.601.683	11.900.026
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(77.328)	(77.328)
TỔNG TÀI SẢN		201.923.168	181.018.602

Handwritten signature

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2014

B02a/TCTD-HN

	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2014 triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 triệu đồng
NỢ PHẢI TRẢ			
Tiền gửi và vay các TCTD khác	16	21.335.703	18.419.415
Tiền gửi của các TCTD khác	16.1	11.208.252	14.873.402
Vay các TCTD khác	16.2	10.127.451	3.546.013
Tiền gửi của khách hàng	17	164.956.007	147.098.061
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay chịu rủi ro	18	3.282	3.282
Các khoản nợ khác	19	2.450.602	2.385.287
Các khoản lãi, phí phải trả		1.211.889	1.354.385
Các khoản phải trả và công nợ khác		1.238.713	1.027.480
Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng	10	-	3.422
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		188.745.594	167.906.045
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn	21.1	12.303.049	12.303.049
Vốn điều lệ		12.294.801	12.294.801
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản		45	45
Thặng dư vốn cổ phần		95.912	95.912
Cổ phiếu quỹ		(87.709)	(87.709)
Các quỹ dự trữ	21.1	410.950	411.473
Lợi nhuận chưa phân phối	21.1	463.575	398.035
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		13.177.574	13.112.557
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		201.923.168	181.018.602

Quảng

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2014

B02a/TCTD-HN

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2014 triệu đồng	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 triệu đồng
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn		
Bảo lãnh vay vốn	19.642	20.515
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	163.718	141.672
Bảo lãnh khác	308.749	208.967
	492.109	371.154
Trừ: giá trị ký quỹ	(46.754)	(36.067)
35	445.355	335.087

Người lập:



Bà Nguyễn Kim Hằng
Phó Giám đốc Kế toán

Người kiểm soát:



Ông Nguyễn Tuấn Cường
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Ông Võ Tấn Hoàng Văn
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 8 năm 2014

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014

B03a/TCTD-HN

		Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 triệu đồng	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013 triệu đồng (trình bày lại)
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	24	9.507.429	7.572.514
Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	25	(8.512.575)	(6.335.908)
Thu nhập lãi thuần		994.854	1.236.606
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		33.651	11.982
Chi phí hoạt động dịch vụ		(21.501)	(15.379)
Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động dịch vụ	26	12.150	(3.397)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	27	52.736	536.711
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	28	(19.111)	-
Thu nhập từ hoạt động khác		66.404	8.024
Chi phí từ hoạt động khác		(39.799)	(15.270)
Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động khác	29	26.605	(7.246)
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	30	4.724	6.009
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		1.071.958	1.768.683
Chi phí nhân viên		(383.845)	(288.462)
Chi phí khấu hao và khấu trừ		(73.742)	(70.787)
Chi phí hoạt động khác		(355.515)	(718.798)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	31	(813.102)	(1.078.047)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		258.856	690.636
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	10	(151.817)	(623.962)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		107.039	66.674
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20.1	(24.144)	(17.396)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA CHỦ SỞ HỮU		82.895	49.278
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	22	68	47

Người lập:



Bà Nguyễn Kim Hằng
Phó Giám đốc Kế toán

Người kiểm soát:



Ông Nguyễn Tuấn Cường
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Ông Võ Tấn Hoàng Văn
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 8 năm 2014